

Số: *1196*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *08* tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của UBND huyện Đắk Tô tại Tờ trình số 93/TTtr-UBND ngày 25/10/2017 và ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 2994/STC-QLGCS ngày 01/11/2017 (kèm theo biên bản họp liên ngành ngày 01/11/2017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (chi tiết có Phụ lục hệ số điều chỉnh và giá khởi điểm đấu giá kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NNTN2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy
Nguyễn Đức Tuy



PHỤ LỤC

Hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum
(kèm theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 08 /11/2017 của UBND tỉnh)

STT	Vị trí đất (theo Bản đồ chính quy năm 2012)		Diện tích (m ²)	Đơn giá theo Quyết định số 72/2014/QĐ- UBND (đồng/m ²)	Giá trị lô đất theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND (đồng/lô)	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định 56/2016/QĐ- UBND (lần)	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (đồng/lô)	Hệ số điều chỉnh tăng giá đất (lần)
	Số thửa	Tờ bản đồ						
I. Đường A Tua (Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Trần Phú - Quy hoạch rộng 18m)								
1	99	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
2	100	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
3	101	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
4	102	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
5	103	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
6	104	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
7	105	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
8	106	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
9	107	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
10	108	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
11	109	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
12	110	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
13	111	96	204,0	700.000	142.800.000	1,25	401.268.000	2,81
II. Đường Nguyễn Sinh Sắc (Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Trần Phú - Quy hoạch rộng 12m)								
1	140	212	181,5	600.000	108.900.000	1,25	408.375.000	3,75
2	141	212	181,5	600.000	108.900.000	1,25	408.375.000	3,75
3	142	212	181,5	600.000	108.900.000	1,25	408.375.000	3,75
4	143	212	181,5	600.000	108.900.000	1,25	408.375.000	3,75
5	144	212	181,5	600.000	108.900.000	1,25	408.375.000	3,75
6	146	212	181,5	600.000	108.900.000	1,25	408.375.000	3,75
Tổng cộng: 19 lô			3.741,0		2.509.800.000		7.666.734.000	